

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH T**

TỈNH GI L

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày: 17/6/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH T TỈNH GI L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Ruyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chế Công Nghị và bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Bá Thới - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ph t, tỉnh Gi l.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph t, tỉnh Gi l tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ph t xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST- HS ngày 21 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn H, sinh năm: 1990; Tại: Gi l; Nơi cư trú: thôn Điểm 9, xã Ia Hiao, huyện Ph t, tỉnh Gi l; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 và có 02 người con, lớn sinh năm 2015 nhỏ sinh năm 2019; hiện vợ con đang sinh sống, làm nông tại Điểm 9, xã Ia Hiao, huyện Ph t, tỉnh Gi l.

Tại bản án số 43/2007/HSST ngày 11/7/2007, Ngô Văn H bị Tòa án nhân dân tỉnh Gi l xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng; về tội Cướp giật tài sản; hiện bị can đã được xóa án tích.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Ngày 07/02/2021, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Ph t, tỉnh Gi l khởi tố về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn Th, sinh năm: 1996; Tại: Hà Nam; Nơi cư trú: thôn Điểm 9, xã Ia Hiao, huyện Ph t, tỉnh Gi l; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1960 và Ngô Thị T, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ tên Dương Thị Thu H, sinh năm: 2000 và có 01 người con, sinh năm 2020; hiện vợ con đang sinh sống, làm nông tại điểm 9, xã Ia Hiao, huyện Ph t, tỉnh Gi l.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Ngày 07/02/2021, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Ph t, tỉnh Gi l khởi tố về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự; bị cáo

bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: + Anh Đoàn Ngọc L, sinh năm: 1980(có đơn xin xét xử vắng mặt).
Trú tại: thôn Liên Hội, xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.
- + Anh Trần Văn H, sinh năm: 1986(có đơn xin xét xử vắng mặt).
Trú tại: thôn Liên Hội, xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19giờ 30phút ngày 03/02/2021, Ngô Văn H (SN: 1990; trú tại thôn Diễm 9, xã Ia Hiao, huyện Ph t) đến nhà Trần Văn Th (SN: 1996; trú cùng thôn) rủ Th đi cưỡng đoạt tài sản bằng hình thức lấy tiền bảo kê tại vườn dừa hâu ở thôn Diễm 9, xã Ia Hiao, huyện Ph t, tỉnh Gi l của anh Đoàn Ngọc L (SN: 1980) và anh Trần Văn H (SN: 1982) cùng trú tại: thôn Liên Hội, xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân, Bình Định. Được H rủ, Th đồng ý và đi vào nhà lấy 01 con dao quắm bỏ vào khung xe mô tô BKS 81D1-207.92 của mình rồi điều khiển xe mô tô chở H đi. Đến vườn dừa hâu, H vào gặp anh H hỏi về anh L và được biết anh L đang đi bán dừa hâu ở tỉnh Hải Dương, cùng lúc này Th đến nói với anh H “*các anh làm dừa không biết luật à, giờ đưa 2.000.000đồng thì chúng tôi đảm bảo an toàn cho xe dừa đi*”. Do là người cùng góp vốn làm ăn chung với anh L nên anh H không tự quyết định việc có đưa tiền cho H và Th hay không, nên đã gọi điện thoại cho anh L để cho H nói chuyện. Trong lúc H đang nói chuyện qua lại với anh L thì anh H Nhã (SN 1975; trú tại tổ 5, phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định) nổ máy xe ô tô để chở dừa hâu đi tiêu thụ. Thấy vậy, Th liền đi ra xe mô tô của mình, rút con dao quắm đã mang theo đến bên cạnh xe ô tô đe dọa buộc anh Nhã dừng xe lại, tắt động cơ không cho xe ô tô đi; khi nói chuyện với anh L, H mở loa ngoài điện thoại để anh H cùng nghe, gặp anh L, H nói “*anh đưa bọn nó mấy đồng uống nước*”, anh L năn nỉ H và Th nhận 500.000đồng uống cà phê để cho xe dừa đi. Tuy nhiên, H không đồng ý và nói “*anh đưa 500.000đồng chúng nó chặt tay anh à*”. Vì là người từ địa ph khác đến không quen biết ai, sợ bị ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của anh H và dừa không chở đi tiêu thụ sẽ bị hư hỏng, nên anh H và anh L thống nhất đưa cho H và Th 1.000.000đồng thì Th và H đồng ý; anh H mượn của anh Lê Văn K (SN: 1986; trú tại thôn Liên Hội, xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân, Bình Định) số tiền 500.000đồng, mượn của anh Nguyễn Văn K (SN: 1973; trú tại thôn Đoàn Kết, xã Ia Hiao, huyện Ph t) số tiền 300.000đồng và lấy của anh H 200.000đồng rồi đưa cho H. Khi H lấy được số tiền 1.000.000đồng từ anh H thì lực lượng Công an xã Ia Hiao, huyện Ph t, tỉnh Gi l tiến hành tuần tra khu vực và phát hiện sự việc. Do sợ hành vi của mình bị phát hiện nên H đã trốn khỏi hiện trường, quá trình bỏ trốn H đã đánh rơi số tiền 300.000đồng cưỡng đoạt được từ H.

Ngày 07/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ph t, tỉnh Gi l đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Ngô Văn H và Trần Văn Th về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ Số tiền 700.000đồng các bị cáo cưỡng đoạt của anh H; 01xe mô tô hiệu Raider biển kiểm soát 81D1-207.92; đối với xe mô tô Th chở H thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản, quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng chị H, việc Th lấy xe đi cưỡng đoạt tài sản, chị H không biết. Việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ph t đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 700.000 đồng cho anh Trần Văn H và trả lại 01xe mô tô hiệu Raider biển kiểm soát 81D1-207.92 cho chị Dương Thị Thu H là chủ sở hữu hợp pháp.

+ 01con dao dài 43cm, phần cán dài 15cm, phần lưỡi dài 28cm, bản rộng nhất 06cm nên tịch thu tiêu hủy.

Tại bản cáo trạng số 16/CTr -VKS ngày 21/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph t, tỉnh Gi l đã truy tố bị cáo Ngô Văn H và Trần Văn Th về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử; căn cứ khoản 1 Điều 170; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với 02 bị cáo (H,Th); áp dụng thêm Điểm b khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo H.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H mức án từ 01(một) năm 03(ba) tháng đến 01(một) năm 06(sáu) tháng tù;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th mức án từ 01(một) năm đến 01(một) năm 03(ba) tháng tù.

- Về dân sự:

+ Sau khi sự việc xảy ra, Ngô Văn H đã tác động gia đình bồi thường cho anh Trần Văn H và anh Đoàn Ngọc L số tiền 300.000đồng, anh H và anh L đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập.

+ Đối với anh Lê Văn K và anh Nguyễn Văn K đã cho anh Trần Văn H mượn số tiền 800.000đồng để đưa cho Ngô Văn H; anh H đã trả lại tiền mượn anh K và anh K, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập đến.

- Vật chứng của vụ án gồm:

+ Số tiền 700.000đồng các bị cáo cưỡng đoạt của anh H;

+ 01xe mô tô hiệu Raider biển kiểm soát 81D1 - 207.92; Toàn bộ vật chứng trên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Văn H và chị Dương Thị Thu H là chủ sở hữu hợp pháp là có cơ sở.

+ 01con dao dài 43cm, phần cán dài 15cm, phần lưỡi dài 28cm, bản rộng nhất 06cm; Xét không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo, của bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Văn H và Trần Văn Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 19giờ 30phút ngày 03/02/2021, H rủ Th đi cưỡng đoạt tài sản, khi đi Th mang theo mang theo 01dao quả; bằng hình thức lấy tiền bảo kê tại vườn dưa hấu của anh L và anh H ở thôn Diêm 9, xã Ia Hiao, huyện Ph t. Tại đây, H và Th đã có những hành vi và lời nói đe dọa anh H và anh L, do sợ bị ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe và xe dưa không chở đi tiêu thụ được sẽ bị hư hỏng thiệt hại về kinh tế, nên anh H và anh L buộc phải đưa cho H và Th số tiền 1.000.000đồng, như vậy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Ngô Văn H và Trần Văn Th phạm vào tội Cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi Cưỡng đoạt tài sản của Ngô Văn H và Trần Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã có hành vi uy hiếp về tinh thần đối với anh H và anh L, rồi đe dọa làm cho anh H và anh L buộc phải đưa cho các bị cáo số tiền 1.000.000đồng; Hành vi trên của Ngô Văn H và Trần Văn Th đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, cũng như tình hình an ninh ở địa ph, gây tâm lý hoang mang lo lắng của người dân trong việc buôn bán, quản lý bảo quản giữ gìn tài sản hợp pháp của mình; vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

Vụ án có hai bị cáo cùng tham gia cưỡng đoạt tài sản, nh đây chỉ là một vụ án đồng phạm giản đơn, song cũng cần xem xét đánh giá tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội đối với từng bị cáo như sau:

Ngô Văn H bản thân là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội Cướp giật tài sản, đã xóa án tích, sau khi chấp hành xong bản án bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu rèn luyện tu dưỡng làm người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục khởi xướng đi cưỡng đoạt tài sản. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với Trần Văn Th là người có nhân thân tốt, khi nghe H rủ đi cưỡng đoạt tài sản, lẽ ra bị cáo phải can ngăn bị cáo H, nh bị cáo Th lại không can ngăn mà đã chủ động chuẩn bị công cụ, ph tiện để cùng tham gia cưỡng đoạt tài sản; nên bị cáo Th phải chịu trách nhiệm đúng với hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình, để thể hiện tính khoan hồng của Pháp luật. Nh cũng cần phải cách ly các bị cáo một thời gian ra khỏi đời sống xã hội, để các bị cáo rèn luyện học tập cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Việc tuân theo pháp luật, trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án Cơ quan khởi tố - truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, mức án đề nghị, xử lý tang vật và án phí phải chịu; Hội đồng xét xử xét mức án của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về dân sự: + số tiền 300.000đồng, Ngô Văn H đã tác động gia đình trả lại anh Trần Văn H và anh Đoàn Ngọc L, anh H và anh L đã nhận đủ và không có yêu

cầu gì khác; nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập đến.

+ số tiền 800.000đồng anh Trần Văn H mượn của anh Lê Văn K và anh Nguyễn Văn K để đưa H; anh H đã trả đủ lại tiền anh K và anh K; nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập đến.

[6] Vật chứng của vụ án gồm:

+ Đối với số tiền 700.000đồng các bị cáo cưỡng đoạt của anh H và 01xe mô tô hiệu Raider biển kiểm soát 81D1-207.92; Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Văn H và chị Dương Thị Thu H là chủ sở hữu hợp pháp; nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét để giải quyết trong vụ án này.

+ 01con dao dài 43cm, phần cán dài 15cm, phần lưỡi dài 28cm, bản rộng nhất 06cm; Xét không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo *Ngô Văn H và Trần Văn Th* phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Áp dụng thêm Điểm b khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Ngô Văn H.

Áp dụng điểm a khoản 01 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Áp dụng khoản 01 và điểm a khoản 02 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: + Bị cáo *Ngô Văn H* 01(một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2021, tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

+ Bị cáo *Trần Văn Th* 01(một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2021, tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01con dao dài 43cm, phần cán dài 15cm, phần lưỡi dài 28cm, bản rộng nhất 06cm;

(Toàn bộ vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ph t và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ph t, tỉnh Gi l).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Buộc: *Ngô Văn H và Trần Văn Th*, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/6/2021) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã phường nơi cư trú, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gi l xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS.H.ph t;
- Công an huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo;
- Người TGT;
- L hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Ruyệt